TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2022
V/v tranh chấp Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Kim Thị Sà Mết**.

2. Bà **Trần Thị Phương Anh**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL tham gia phiên tòa:* Ông **Hà Chí Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Quách Hồng Th**, sinh ngày 29/9/1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 294, đường Trần Văn Hộ, ấp Thị Trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. SĐT: 0914.193.448.

2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Thành Kh**, sinh ngày 16/9/1990 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Tràm 1, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. SĐT: 0868.054.554.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Quách Hồng Th là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phạm Thành Kh kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung, do: bị gia đình chồng chửi, gây áp lực, nhưng anh Kh không quan tâm, bên vực chị. Nay, chị không còn tình cảm với anh Kh nên yêu cầu được ly hôn. Chưa có con chung. Tài sản chung như anh Kh trình bày là có: 05 chỉ vàng 17K và 05 chỉ vàng 24K (vàng thị trường), chị giữ từ lúc ly thân. Nhưng do khi về nhà cha mẹ ruột, chị không có nghề nghiệp, dịch bệnh Covid-19 bùng phát, chị thất nghiệp và nhiễm bệnh 03 lần, ngoài ra chị còn bệnh

thiếu máu não, hạ đường huyết, để có tiền sinh hoạt và trị bệnh nên chị đã bán hết số vàng này, vì vậy không có vàng để chia theo yêu cầu của anh Kh. Nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Theo bị đơn là anh Phạm Thành Kh trình bày: Thời gian kết hôn, chung sống như Th trình bày là đúng. Trong quá trình sống chung, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, chị Th đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh và chị Th đã ly thân sau thời gian chung sống được 04 tháng cho đến nay. Hiện tại anh và chị Th không còn tình cảm. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh, thì anh đồng ý. Chị Th và anh Kh chưa có con chung. Tài sản chung có số vàng cho trong ngày cưới gồm: 05 chỉ vàng 17K và 05 chỉ vàng 24K (vàng thị trường), hiện Th đang giữ. Anh yêu cầu Th giao lại cho anh ½ số vàng này. Nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Kh. Về con chung chưa có, nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc chị Th giao lại cho anh Kh ½ giá trị trong tổng số vàng 05 chỉ vàng 17K và 05 chỉ vàng 24K (vàng thị trường). Nợ chung, không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Th và anh Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Quách Hồng Th khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Phạm Thành Kh và hiện nay anh Kh cư trú tại ấp Tràm 1, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện VL thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Chị Th và anh Kh chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Cho nên, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Kh, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bị gia đình chồng chửi, gây áp lực, nhưng anh Kh không quan tâm, bênh vực chị. Anh Kh thì cho rằng: Do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, chị

Th đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh và chị Th đã ly thân sau thời gian chung sống được 04 tháng cho đến nay. Anh Kh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th (bút lục 27).

[2.3] Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã xác minh đại diện địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Kh thì được biết: Do anh chị không thường xuyên sinh sống tại địa phương nên địa phương không nắm biết được (bút lục 53). Xét lời trình bày giữa chị Th và anh Kh về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian sống ly thân cho thấy, hôn nhân giữa chị Th, anh Kh đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã không thể tiếp tục duy trì, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh Kh, cho chị Th được ly hôn với anh Kh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh Kh chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản:

[4.1] Về tài sản chung:

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cùng ngày 15/4/2022, cả chị Th và anh Kh đều trình bày tài sản chung có 05 chỉ vàng 18K, 05 chỉ vàng 24K (vàng thị trường). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, anh Kh và chị Th xác định lại là tài sản chung của vợ chồng có 05 chỉ vàng 17K, 05 chỉ vàng 24K (vàng thị trường). Xét sự thừa nhận của các đương sự là tự nguyện, thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản chung của chị Th, anh Kh gồm: 05 chỉ vàng 17K và 05 chỉ vàng 24K (vàng thị trường), đây là số tài sản được cho trong ngày cưới, do chị Th quản lý từ lúc sống ly thân cho đến nay. Anh Kh yêu cầu chị Th giao lại cho anh ½ số tài sản này. Tuy nhiên, chị Th cho rằng do dịch bệnh xảy ra nên chị bị thất nghiệp, chị bị bệnh, đã bán số vàng này tiêu xài hết. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi anh chị phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, chị Th đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, đồng thời trong giai đoạn này chị cũng có đi làm, có thu nhập. Khi dịch bệnh Covid bùng phát, Nhà nước cũng đã có các chính sách hỗ trợ đối với người thất nghiệp, bị nhiễm bệnh để đảm bảo an sinh cuộc sống. Ngoài ra, chị Th cho rằng bị bệnh thiếu máu não, hạ đường huyết phải điều trị, song chị không có giấy tờ điều trị bệnh để chứng minh cho lời trình bày của chị là có căn cứ. Bên cạnh, số tài sản chung là 05 chỉ vàng 17K và 05 chỉ vàng 24K là tài sản chị Th, anh Kh được cho trong ngày cưới, không phải tài sản do anh chị tự bỏ công sức tạo lập. Cho nên, không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của chị Th, mà có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Kh về việc chia tài sản chung. Buộc chị Th có trách nhiệm giao lại cho anh Kh 2,5 chỉ vàng 17K và 2,5 chỉ vàng 24K (vàng thị trường), theo quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 33, khoản 1, khoản 3 Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2] Về nợ chung: Chị Th và anh Kh thống nhất không có nợ chung. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Án phí Hôn nhân và Gia đình, chị Th phải chịu 300.000 đồng, chị Th được sở hữu ½ giá trị tài sản chung là 2,5 chỉ vàng 17K, 2,5 chỉ vàng 24K (vàng thị trường), nên chị phải chịu 5% án phí có giá ngạch, tương đương 5% x 23.842.500 đồng (vàng 17K, giá 4.087.000 đồng/chỉ; vàng 24K giá 5.450.000 đồng/chỉ) = 1.192.125 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a, b khoản 1 Điều 24, điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Anh Kh được sở hữu ½ giá trị tài sản chung là 2,5 chỉ vàng 17K, 2,5 chỉ vàng 24K (vàng thị trường), nên anh phải chịu 5% án phí có giá ngạch, tương đương 5% x 23.842.500 đồng = 1.192.125 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 33, khoản 1, khoản 3 Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, b khoản 1 Điều 24, điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1, 1.3 phần II mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quách Hồng Th đối với anh Phạm Thành Kh. Cho ly hôn giữa chị Quách Hồng Th và anh Phạm Thành Kh.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn anh Phạm Thành Kh.

3.1. Chị Quách Hồng Th được quyền sở hữu 2,5 chỉ vàng 17K và 2,5 chỉ vàng 24K (vàng thị trường) (số vàng này chị Th đang quản lý).

3.2. Buộc chị Quách Hồng Th giao lại cho anh Phạm Thành Kh được quyền sở hữu 2,5 chỉ vàng 17K và 2,5 chỉ vàng 24K (vàng thị trường).

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Quách Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 1.192.125 đồng (Một triệu một trăm chín mươi hai ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí có giá ngạch về chia tài sản chung, khấu trừ nộp tạm ứng án phí

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000925 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu, chị Th còn phải nộp thêm 1.192.125 đồng (Một triệu một trăm chín mươi hai ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Anh Phạm Thành Kh phải chịu 1.192.125 đồng (Một triệu một trăm chín mươi hai ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí có giá ngạch về chia tài sản chung, khấu trừ 1.184.187 đồng (Một triệu một trăm tám mươi bốn ngàn một trăm tám mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001021 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu, anh Kh còn phải nộp thêm 7.938 đồng (Bảy ngàn chín trăm ba mươi tám đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (16/6/2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL;
- THADS huyện VL;
- UBND thị trấn Hòa Bình, huyện HB, Bạc Liêu;
- UBND xã Long Thạnh, huyện VL, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.